

Số: **213** /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-KĐCLV ngày 13/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên họp thứ 15, ngày 24 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết quả nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XV ngày 24/9/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 3 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết tại Phụ lục 1).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (*chi tiết tại Phụ lục II*) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương theo quy định hiện hành./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **213** /NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,88					43		86				

28

Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

*(Kèm theo Nghị quyết số **213** /NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng giai đoạn 2018-2022. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh vào năm 2018, 2019 và 2021, đảm bảo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT năm 2021 có đầy đủ các nội dung, được cập nhật những vấn đề mới. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Triết lý giáo dục được ban hành và phổ biến thông qua nhiều hình thức khác nhau tới các bên liên quan. Có hệ thống văn bản quy định và quy trình đánh giá kết quả học tập, bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và được công khai hóa, phổ biến cho sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Có chính sách, chiến lược phát triển thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học. Có quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của giảng viên. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2015-2020, 2021-2025 có quy hoạch và quy định về tuyển dụng, thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, điều chuyển, chấm dứt hợp đồng và nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. Có quy chế quản trị nguồn nhân lực, bản mô tả công việc với các tiêu chí cụ thể cho từng vị trí. Có quy trình và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hiệu quả. Có các đơn vị chuyên môn phối hợp với giáo vụ khoa, đội ngũ cố vấn học tập thực hiện giám sát sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của người học; định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng, tổ chức các ngày hội giới thiệu việc làm đến người học. Môi trường cảnh quan thân thiện và đầy đủ cơ sở vật chất hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Có nội quy học đường, chuẩn mực văn hoá nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và chăm sóc sức khỏe cho người học. Có hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan với các bước và biểu mẫu khảo sát giúp thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, khoa học và tin cậy. Đơn vị chịu trách nhiệm giám sát kết quả học tập của sinh viên đã thống kê cập nhật số lượng sinh viên tốt nghiệp đúng



hạn, tốt nghiệp trước hạn và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên. Hằng năm thực hiện thu thập, xử lý dữ liệu và lập báo cáo khảo sát làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến cho năm học tiếp theo.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT nhằm chuyển tải toàn diện hơn nội dung của mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định trong Luật Giáo dục đại học. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo bao hàm các năng lực cần thiết theo quy định, đảm bảo khả năng liên thông ngang giữa các CTĐT cùng trình độ. Đa dạng hóa hình thức công khai chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm giúp các bên liên quan nhận biết rõ về chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Bản mô tả CTĐT cần mô tả, bổ sung các cơ hội việc làm khi sinh viên tốt nghiệp phù hợp hơn với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, điều chỉnh nội dung các đề cương học phần để đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần có thể đo lường, đánh giá được.

(iii) Rà soát và điều chỉnh đề cương học phần nhằm đảm bảo sự đóng góp của các học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra CTĐT rõ ràng, khả thi và phù hợp hơn với nhiệm vụ của học phần. Xây dựng sơ đồ/tiến trình đạt chuẩn đầu ra của CTĐT trên cơ sở chương trình dạy học và thông báo công khai. Tăng thời lượng thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp; nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên.

(iv) Rà soát và cập nhật Mục tiêu, Sứ mạng, Tầm nhìn và Triết lý giáo dục cho phù hợp với sự phát triển ở giai đoạn mới. Bổ sung các phương pháp học tập, rèn luyện khả năng học tập suốt đời như phương pháp học cách học, học cách nghĩ, mô hình “Công dân học tập”, phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 theo Triết lý giáo dục của Nhà trường. Xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học trực tuyến, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

(v) Xây dựng các quy trình/tài liệu hướng và triển khai tập huấn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; có cơ chế kiểm soát việc sử dụng đề thi, rubrics đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra, đảm bảo độ tin cậy. Thống kê và phân tích kết quả học tập của sinh viên để đánh giá sự tiến bộ của sinh viên cũng như mức độ đạt được chuẩn đầu ra, từ đó có các điều chỉnh kịp thời nhằm cải tiến dạy và học. Quy định cụ thể về thời hạn khiếu nại điểm, báo cáo thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp.

(vi) Chú trọng các giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao. Rà soát quy định chế độ làm việc, nghĩa vụ đóng góp cho hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Rà soát tiêu chí và tiến hành đánh giá về những năng lực cần thiết của giảng

viên hiện có như năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực hợp tác quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu.

(vii) Rà soát các tiêu chí, quy định, hướng dẫn về tuyển dụng, thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, điều chuyển, chấm dứt hợp đồng và nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng; thực hiện bài bản hơn việc quy hoạch đội ngũ cán bộ hỗ trợ, định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của đầy đủ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên. Hoàn thiện bảng tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) và thực hiện đánh giá nhân viên khi tuyển dụng, bổ nhiệm và luân chuyển. Áp dụng cụ thể phương thức quản trị công việc của đội ngũ nhân viên theo KPIs, kết nối chặt chẽ hơn việc lập kế hoạch và chỉ tiêu với kết quả hoàn thành công việc theo chỉ tiêu đặt ra đối với từng chuyên viên.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách tuyển sinh để đảm bảo thu thập đúng và đủ số lượng, xử lý kết quả đảm bảo độ tin cậy nhằm tăng hiệu quả công tác tuyển sinh. Cần khai thác thêm kênh thông tin dữ liệu liên quan đến dự báo nguồn nhân lực lĩnh vực ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động. Cần rà soát, cập nhật các tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện đối với các trường hợp đặc biệt/thành tích đặc biệt để khuyến khích người học tham gia các hoạt động.

(ix) Bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp. Cần trang bị đầy đủ hơn phòng thực hành nghề nghiệp. Cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn, hoàn thiện phần mềm hỗ trợ và quản lý giảng dạy trực tuyến. Tăng cường hiệu quả sử dụng phòng sản xuất học liệu phục vụ giảng dạy trực tuyến.

(x) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng, chuyên gia trong phát triển chương trình dạy học của CTĐT. Cần quy định thống nhất việc lựa chọn, rà soát, đánh giá phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra làm căn cứ để hướng dẫn các đơn vị và giảng viên thực hiện. Cần thường xuyên đánh giá và cải tiến hệ thống câu hỏi phù hợp với đối tượng và mục tiêu khảo sát để làm căn cứ cải tiến chất lượng.

(xi) Cần có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng để tăng cường chất lượng nghiên cứu khoa học và các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên. Xác định rõ mục tiêu khảo sát để điều chỉnh bộ phiếu hỏi cho phù hợp. Định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để nâng cao chất lượng.

* * *



Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

